

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Bản án số: 208/2022/HS-ST

Ngày: 08-12-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lê

Ông Trịnh Văn Đăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 163/2022/TLST-HS ngày 20/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2022/QĐST-HS ngày 07/11/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2022/HSST – QĐ ngày 22/11/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trần Duy M, sinh năm: 2002 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Tổ 10, khu phố 2, phường D, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 08/12; Con ông Nguyễn Thanh T1 và bà Nguyễn Thị Thanh T2; tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt ngày 07/11/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ (có mặt tại phiên tòa).

2. Hà Huy H, sinh năm: 1993 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: 21B/58, khu phố 9, phường N, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; con ông Hà Duy Th3 và bà Nguyễn Thị Ph; tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt ngày 07/11/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bà Rịa (có mặt tại phiên tòa).

3. Phạm Ngọc Nhật C, sinh năm: 1997 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Khu phố 5, phường D, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; con bà Phạm Thị Kim P; tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt ngày 07/11/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt tại phiên tòa).

4. Trần Lê Đình A, sinh năm: 1997 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: khu phố 5, phường D, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; giới tính: Nam;

quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; con ông Trần Đình L1 và bà Lê Thị H1; tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt ngày 07/11/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ (có mặt tại phiên tòa).

5. Nguyễn Thành T, tên gọi khác: Q; sinh năm: 1997 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Tổ 7, khu phố T, phường P, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn M1 và bà Nguyễn Thị X; tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt ngày 07/11/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Dương Chí B, sinh năm 2003

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

2. Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 2002

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn H, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

3. Huỳnh Anh D, sinh năm 2003

Địa chỉ: Tổ 3, thôn K, xã B, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

4. Đặng Thị Thuỳ L, sinh năm 1997

Địa chỉ: Xóm 4, xã D, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

5. Nguyễn Bảo X, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

6. Lê Tuấn K, sinh năm 2003

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

- Người chứng kiến: Trần Ngọc N, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Khu phố V, phường X, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trần Duy M, Phạm Ngọc Nhật C, Trần Lê Đình A và Nguyễn Thành T có quan hệ quen biết với nhau và đều là các đối tượng nghiện ma túy.

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 16 giờ ngày 03/11/2021, M liên hệ với một người đàn ông tên Nh (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh để hỏi mua 15 viên thuốc lắc và một hộp ma túy dạng khay với giá 9.500.000 đồng. Nh đồng ý bán cho M và yêu cầu M chuyển khoản tiền trước cho Nh. Do M không có tiền trong tài khoản nên đã đến khu vực gần ngã ba Mỹ Xuân

nhờ một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) chuyển số tiền 9.500.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng mà Nh cung cấp. Nh đã gửi cho M 01 hộp giấy bên trong có 15 viên thuốc lắc và 09 gói ma túy khay bằng xe khách (không rõ biển số xe). Sau khi nhận được ma túy, M đã mang về nhà sử dụng hết 01 gói ma túy khay và 01 viên thuốc lắc, số ma túy còn lại M cất giấu trong phòng ngủ.

Khoảng 20 giờ ngày 16/11/2021, M đến nhà Nguyễn Thành T chơi. Do biết hôm nay là sinh nhật Phạm Ngọc Nhật C nên M và T gọi điện chúc mừng sinh nhật C, trong lúc nói chuyện, M hỏi C có tổ chức gì không thì C nói M đợi một lúc C sẽ gọi điện lại. Sau đó, C liên lạc với Th (chưa rõ nhân thân, lai lịch) thuê phòng sử dụng ma túy thì Th đồng ý cho C thuê 01 phòng tại tổ 12, khu phố P, phường X, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với giá 3.000.000 đồng, C đồng ý. Sau đó, C gọi điện cho M nói “giờ đi chơi” (tức là đi sử dụng trái phép ma túy), M và T đồng ý. M về nhà lấy toàn bộ số ma túy mà M đã mua của Nh bỏ vào túi quần bên phải đang mặc rồi cùng T đi taxi đến đón C và Trần Nguyễn Đình A cùng đi đến địa điểm đã thuê để sử dụng ma túy.

Trên xe taxi M nói với cả nhóm là M đã mang theo ma túy nên T, C, A và M thống nhất sau khi sử dụng ma túy xong thì tổng số tiền mua ma túy và tiền thuê phòng để sử dụng ma túy sẽ chia đều cho cả 4 người.

Trên đường đi, Dương Chí B, Lê Tuấn K, Huỳnh Anh D điện thoại chúc mừng sinh nhật C nên C rủ B, K, D cùng đến dự sinh nhật. B, K, D đồng ý. D rủ thêm Đặng Thị Thuỳ L đi dự sinh nhật thì L đồng ý và thuê taxi chở đến. Lúc này, T hỏi C rủ thêm Nguyễn Thị Ngọc G đến địa điểm sử dụng ma túy được không thì C đồng ý cho G đến. M cũng nói T rủ thêm một người nữa, nên T đã rủ G và Nguyễn Bảo X đến để sử dụng ma túy.

Khi C, A, T và M đến địa điểm đã thuê của Th thì không gặp Th mà có Hà Huy H ra mở cửa (*H là người được Th và Th2 chưa rõ nhân thân, lai lịch thuê trông nhà và mở cửa cho khách của Th, Th2 đến sử dụng ma túy với tiền công là 500.000 đồng/đêm*). H dẫn C, M, A vào một phòng, bên trong có sẵn loa nghe nhạc, đèn chiếu sáng, một đĩa sứ màu trắng, một thẻ card điện thoại màu xanh có chữ Mobifone, còn T tiếp tục đi taxi đến đón G và X.

Tại phòng, M lấy ra 02 gói ma túy dạng khay và 04 viên thuốc lắc để ra bàn cho mọi người cùng sử dụng, số ma túy còn lại M cất giấu trong túi quần phía trước bên phải của M, nhằm mục đích khi nào cả nhóm sử dụng hết ma túy trên bàn thì M sẽ tiếp tục lấy ma túy ra sử dụng, nếu cả nhóm không sử dụng nữa thì M cất giấu để sử dụng khi có nhu cầu.

H yêu cầu nhóm của C thanh toán trước tiền phòng nên C đã đưa điện thoại của C cho A, để A chuyển khoản thanh toán số tiền 3.000.000 đồng vào số tài khoản 050114225298 mang tên Hà Huy H tại Ngân hàng Sacombank.

M nhặt được tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn tròn cố định một đầu bằng vỏ đầu lọc thuốc lá nên M cầm lên và lấy ra 1 điếu thuốc lá đưa cho A, nói A rút đầu lọc ra cho M. A cầm điếu thuốc lá rút đầu lọc và đưa lại cho M, M dùng đầu lọc thuốc lá cố định đầu còn lại của tờ tiền 20.000 đồng để làm công cụ sử dụng ma túy khay.

Tiếp đó, C đổ 01 gói ma túy khay ra đĩa sứ rồi dùng thẻ điện thoại cà ma túy khay thành bột mịn rồi đưa cho A dùng quét hơ dưới đáy đĩa để nấu ma túy khay và đưa lại cho C. C lấy thẻ nhựa kẻ thành 6 đường ma túy khay. Lúc này, C sử dụng 01 đường ma túy khay, một nửa viên thuốc lắc; M sử dụng 01 đường ma túy khay, một nửa viên thuốc lắc; A sử dụng 03 đường ma túy khay, một nửa viên thuốc lắc rồi cả ba cùng nghe nhạc. Một lúc sau, T đưa G, X đến thì được H ra mở cửa và dẫn cả 3 vào phòng. Tại đây, T sử dụng 01 đường ma túy khay, một nửa viên thuốc lắc; G sử dụng 01 đường ma túy khay, X sử dụng 01 đường ma túy khay, một nửa viên thuốc lắc. Sau đó, nhóm B, K, D đến. Khi vào phòng, D và K mỗi người sử dụng 01 đường ma túy khay và nửa viên thuốc lắc, còn B thấy ma túy trên đĩa đã hết nên đã lấy gói ma túy khay đổ ra đĩa một ít, cà mịn rồi kẻ thành một đường ma túy khay nhỏ sử dụng hết, sau đó B lại sử dụng thêm nửa viên thuốc lắc nữa. Cả nhóm sử dụng ma túy được một lúc thì L đến và sử dụng 01 đường ma túy khay. Đến khoảng 01 giờ 20 phút cùng ngày, trong lúc nhóm C đang sử dụng ma túy thì bị Công an thị xã Phú Mỹ phối hợp với Công an phường Mỹ Xuân bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 đĩa sứ màu trắng, lòng đĩa có hoa văn màu vàng – nâu – đen, hình mặt cô gái ở giữa;
- 01 thẻ card điện thoại có chữ Mobifone, màu xanh;
- 01 ống hút làm bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng;
- 01 gói nylon, hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh, không màu, trong suốt;
- Mẫu chất bột mịn, màu trắng rơi vãi trên nệm, được gom lại cho vào trong 01 gói nylon, hở một đầu ở trên bàn rồi hàn kín miệng;
- 01 gói nylon, hàn kín bên trong có 06 gói nylon, chất kết tinh, không màu trong suốt;
- 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa 10 viên nén, màu hồng, hình dạng đầu người.
- 06 chiếc điện thoại di động;
- 01 bộ loa;
- 01 đèn lazer.

Tại Bản kết luận giám định số 4605/C09B, ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BR-VT, kết luận:

- + 10 viên nén màu hồng hình đầu lâu đựng trong 01 gói nylon hàn kín (ký hiệu M1.1) gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng: 5,4500 gam, loại MDMA.
- + Tinh thể không màu đựng trong 06 gói nylon hàn kín (ký hiệu M1.2) gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng: 10,1497 gam, loại Ketamine.
- + Gói ký hiệu 02: Tinh thể không màu đựng trong 01 gói nylon hàn kín gửi giám định là ma túy, khối lượng: 0,6074 gam, loại Ketamine.
- + Gói ký hiệu 03: Tinh thể không màu đựng trong 01 gói nylon hàn kín gửi giám định là ma túy, khối lượng: 0,1715 gam, loại Ketamine.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Đối với 02 phong bì niêm phong đề số 4605/1/C09B và 4605/2/C09B ngày 16/11/2021 của Phân viện KHHS – Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định, trên phong bì có chữ ký, họ và tên của Dương Ngọc Vương, Trần Thị Thanh Thủy; 01 đĩa sứ màu trắng, lòng đĩa có hoa văn màu vàng – nâu – đen, hình mặt cô gái ở giữa; 01 ống hút làm bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cố định bằng 2 đầu lọc vỏ thuốc lá; 01 thẻ card điện thoại có chữ Mobifone, màu xanh; 01 bộ loa nghe nhạc hình tròn màu đen lồng kính; 01 đèn chiếu sáng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen; 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, màu đen; 02 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max, màu vàng trắng; 01 điện thoại di động Iphone XS Max, màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Nokia và số tiền 3.000.000 đồng. Hiện đã được chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ bảo quản, chờ xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc G, Nguyễn Bảo X, Dương Chí B, Lê Tuấn K, Huỳnh Anh D, Đặng Thị Thủy L: không tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với các bị can nên hành vi của G, X, B, K, D, L không cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Ngày 16/11/2021 Công an thị xã Phú Mỹ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với G, X, B, K, D, L về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với 01 gói nylon, hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh, không màu, trong suốt và mẫu chất bột mịn, màu trắng rơi vãi trên nệm, được gom lại cho vào trong 01 gói nylon. Kết quả giám định đã xác định các chất nêu trên là ma túy, loại Ketamine có khối lượng 0,7789 gam. Đây là số ma túy mà M, C, A và T đã thống nhất cùng mua để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chưa sử dụng hết thì bị cơ quan công an bắt quả tang. Mặt khác, khối lượng ma túy không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên hành vi này của Trần Nguyễn Duy M, Phạm Ngọc Nhật C, Nguyễn Thành T, Trần Lê Đình A chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc G, Nguyễn Bảo X, Dương Chí B, Lê Tuấn K, Huỳnh Anh D, Đặng Thị Thủy L: không tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với các bị cáo nên hành vi của G, X, B, K, D, L không cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Ngày 16/11/2021 Công an thị xã Phú Mỹ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với G, X, B, K, D, L về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Quá trình điều tra xác định, địa điểm các bị can thuê tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 7/11/2021 là nhà của ông Nguyễn Hoàng S. Tuy nhiên, ông S đã cho một người tên Cu Đen (chưa rõ nhân thân, lai lịch) thuê lại nhà. Ông S không biết Cu Đen thuê nhà để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên chưa đủ cơ sở xử lý đối với ông Nguyễn Hoàng S về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Mỹ tiếp tục xác minh nhân thân, lai lịch của các đối tượng Nh, Th, Th2 và Cu Đen. Khi nào có kết quả sẽ xử lý trong vụ án khác.

Tại bản cáo trạng số 146/CT-VKSPM ngày 18/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố Nguyễn Trần Duy M về các tội: “Tổ chức sử

dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố Hà Huy H về tội ”Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; truy tố Phạm Ngọc Nhật C, Trần Lê Đình A và Nguyễn Thành T về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ giữa nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Trần Duy M về các tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố Hà Huy H về tội ”Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự; truy tố Phạm Ngọc Nhật C, Trần Lê Đình A và Nguyễn Thành T về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xét xử:

Về hình phạt:

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38; điểm n Khoản 2 Điều 249; điểm s Khoản 1 điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Duy M từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 256, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Huy H từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”;

Áp dụng Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Ngọc Nhật C, Trần Lê Đình A và Nguyễn Thành T mỗi bị cáo từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong đề số 4605/1/C09B và 4605/2/C09B ngày 16/11/2021 của Phân viện KHHS – Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh, bên trong chứa chất ma túy; 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ card điện thoại và 01 đèn chiếu sáng do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 bộ loa nghe nhạc, 01 ống hút làm bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen của Hà Huy H, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max của Nguyễn Trần Duy M, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax của Phạm Ngọc Nhật C, 01 điện thoại di động Iphone XS Max của Nguyễn Thành T và số tiền 3.000.000 đồng do liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho: bị cáo Nguyễn Thành T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, Trần Lê Đình A 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Quan điểm bào chữa của Luật sư Trần Hữu Nhân đối với bị cáo Trần Lê Đình A:

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ truy tố Trần Lê Đình A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Nhận thấy, bị cáo A có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu. Bị cáo có cha trước đây làm tại cơ quan Nhà nước và có nhiều đóng góp tại địa phương. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật để xem xét mức hình phạt thấp đối với bị cáo để bị cáo sớm tái hoà nhập xã hội và về chăm sóc cha mẹ già.

Bị cáo A thống nhất với quan điểm bào chữa của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đối đáp với quan điểm bào chữa của Luật sư:

Xem xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo xác định mức hình phạt Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo A là phù hợp. Viện kiểm sát giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị đối với bị cáo A.

Nguyễn Trần Duy M, Hà Huy H, Phạm Ngọc Nhật C, Trần Lê Đình A và Nguyễn Thành T không tranh luận về tội danh, mức hình phạt chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như sau:

Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 07/11/2022, tại khu phố P, phường X, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Hà Huy H đã có hành vi cho Phạm Ngọc Nhật

C, Nguyễn Trần Duy M, Trần Lê Đình A và Nguyễn Thành T thuê địa điểm để trực tiếp sử dụng trái phép chất ma túy.

Phạm Ngọc Nhật C, Nguyễn Trần Duy M, Trần Lê Đình A và Nguyễn Thành T đã có hành vi thuê địa điểm, chuẩn bị công cụ, phương tiện, cung cấp trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị Ngọc G, Nguyễn Bảo X, Dương Chí B, Lê Tuấn K, Huỳnh Anh D, Đặng Thị Thuỳ L cùng sử dụng trái phép chất ma túy.

Khối lượng ma túy thu giữ khi bắt quả tang: 5,4500 gam, là ma túy, loại MDMA và 10,9286 gam, là ma túy, loại Ketamine.

Như vậy, hành vi cho thuê địa điểm của bị cáo Hà Huy H để các bị cáo Phạm Ngọc Nhật C, Nguyễn Trần Duy M, Trần Lê Đình A và Nguyễn Thành T sử dụng trái phép chất ma túy đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự;

Hành vi của các bị cáo Phạm Ngọc Nhật C, Nguyễn Trần Duy M, Trần Lê Đình A và Nguyễn Thành T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Thời điểm bị bắt quả tang Cơ quan công an thu giữ trong chiếc quần jeans của Nguyễn Trần Duy M 06 gói nylon chứa chất kết tinh không màu trong suốt và 10 viên nén màu hồng hình đầu lâu, kết quả giám định xác định đây là ma túy gồm 10,1497 gam là ma túy loại Ketamine và 5,4500 gam là ma túy loại MDMA. Bị cáo M xác định số ma túy trên là của bị cáo tàng trữ nhằm mục đích sử dụng. Do đó, hành vi của bị cáo M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của nhà nước về quản lý độc quyền chất gây nghiện, gây mất trật tự an toàn xã hội, làm nguy cơ phát sinh nhiều tội phạm khác. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Để có cơ sở khi quyết định hình phạt cần xem xét đến vai trò và mức độ phạm tội của từng bị cáo:

Các bị cáo rủ nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ và không có sự bàn bạc phân công vai trò cụ thể nên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Trong vụ án này, các bị cáo M, C, T, A cùng thống nhất ý chí sau khi sử dụng ma túy xong thì tổng số tiền mua ma túy và tiền phòng sẽ chia đều cho cả 4 người do đó cùng đồng phạm về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Trần Duy M biết sắp đến sinh nhật của C nên đã chủ động mua ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong sinh nhật của C. Tại buổi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, M đã bỏ ra 02 gói ma túy khay và 04 viên thuốc lắc để cả nhóm cùng sử dụng. Do đó M tham gia với vai trò người khởi xướng và là người chuẩn bị ma túy để tổ chức sử dụng.

Đối với Phạm Ngọc Nhật C khi được M gợi ý về việc tổ chức sinh nhật thì C đã liên hệ với đối tượng tên Thiên thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy và cùng với M, T, A đến địa điểm đã thuê để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó C tham gia với vai trò là người giúp sức tích cực, cụ thể chuẩn bị địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Trần Lê Đình A, trong quá trình tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, A đã giúp sức tích cực cho các bị cáo để thực hiện việc tổ chức, cụ thể A đã lấy điện thoại của C thực hiện chuyển khoản thanh toán tiền thuê địa điểm cho Hà Huy H, cùng với M, C nấu ma túy khay để cả nhóm cùng sử dụng.

Đối với Nguyễn Minh T, sau khi thống nhất ý chí tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với M, C, A thì T đã rủ thêm Nguyễn Thị Ngọc G và đi đón G đến địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo M, C, A, T, H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về mức hình phạt:

Đối với Nguyễn Trần Duy M, như đã nhận định ở trên bị cáo là người khởi xướng và tích cực tham gia thực hiện tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đồng thời bị cáo còn tàng trữ ma túy trong người với mục đích để sử dụng. Do đó, đối với bị cáo cần xem xét mức hình phạt nghiêm, cao hơn các bị cáo khác, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với Hà Huy H vì muốn thu lợi bất chính từ hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, đối với bị cáo cần xem xét mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với Phạm Ngọc Nhật C vì muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã thuê địa điểm và cùng các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, đối với bị cáo cần xem xét mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với Trần Lê Đình A, Nguyễn Thành T vì muốn thoả mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên đã cùng thống nhất ý chí với C, M thuê địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, đối với các bị cáo cần xem xét mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 phong bì niêm phong đề số 4605/1/C09B và 4605/2/C09B ngày 16/11/2021 của Phân viện khoa học hình sự bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh chứa ma túy còn lại sau giám định nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 đĩa sứ màu trắng đã cũ; 01 thẻ card điện thoại có chữ Mobifone màu xanh, 01 đèn chiếu sáng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ống hút làm bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cố định bằng 2 đầu lọc vỏ thuốc lá thì cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 02 đầu lọc vỏ thuốc lá thì cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bộ loa nghe nhạc hình tròn các bị cáo sử dụng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng của Nguyễn Thành T. T xác định sử dụng 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max để liên hệ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bị cáo xác định không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu đen của Nguyễn Trần Duy M, bị cáo xác định đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng trắng của Phạm Ngọc Nhật C, bị cáo xác định đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng trắng của Trần Lê Đình A, bị cáo xác định không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Hà Huy H, bị cáo xác định đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

Đối với số tiền 3.000.000 đồng là tiền bị cáo H đã nộp lại, đây là số tiền C thanh toán cho H để trả tiền thuê địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8]. Về các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Thị Ngọc G, Nguyễn Bảo X, Dương Chí B, Lê Tuấn K, Huỳnh Anh D, Đặng Thị Thùy L không tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với các bị cáo nên hành vi của G, X, B, K, D, L không cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Ngày 16/11/2021 Công an thị xã Phú Mỹ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với G, X, B, K, D, L về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp với quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định, địa điểm các bị can thuê tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 7/11/2021 là nhà của ông Nguyễn Hoàng S. Tuy nhiên, ông S đã cho một người tên Cu Đen (chưa rõ nhân thân, lai lịch) thuê lại nhà. Ông S không biết Cu Đen thuê nhà để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên chưa đủ cơ sở xử lý đối với ông Nguyễn Hoàng S về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ tiếp tục xác minh nhân thân, lai lịch của các đối tượng Nh, Th, Th2 và Cu Đen. Khi nào có kết quả sẽ xử lý trong vụ án khác.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố Nguyễn Trần Duy M phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Hà Huy H phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; Phạm Ngọc Nhật C, Trần Lê Đình A, Nguyễn Thành T (Q) phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Trần Duy M 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm n Khoản 2 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Trần Duy M từ 07 (bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Trần Duy M phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là: 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/11/2021.

2. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 256, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Hà Huy H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/11/2021.

3. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Phạm Ngọc Nhật C 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/11/2021.

4. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Trần Lê Đình A 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/11/2021.

5. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Thành T 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/11/2021.

6. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong vụ số 4605/1/C09B và 4605/2/C09B ngày 16/11/2021 của Phân viện khoa học kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh chứa chất ma túy còn lại sau giám định; 01 đĩa sứ màu trắng đã cũ, lòng đĩa có hoa văn màu vàng – nâu – đen, hình mặt cô gái ở giữa; 01 thẻ nhựa (card điện thoại) màu xanh đã cũ, có chữ Mobifone và 01 đèn chiếu sáng màu đen, có ghi chữ LASER SHOW K10+, đèn đã cũ và không hoạt động và 02 đầu lọc vỏ thuốc lá.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 bộ loa nghe nhạc hình tròn màu đen lòng kính có ghi dòng chữ harman/kardon, loa đã cũ và không hoạt động; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng, không tìm thấy số Imel, màn hình bị nứt bể, máy đã cũ và không hoạt động của Nguyễn Thành T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu đen, không tìm thấy số Imel, máy đã cũ và không hoạt động của Nguyễn Trần Duy M; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, màu vàng trắng, không tìm thấy số Imel, máy đã cũ và không hoạt động của Phạm Ngọc Nhật C; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model: TA – 1174, màu đen, số Imel 1: 352182860327477, số Imel 2: 352182862327475, máy đã cũ và không hoạt động của Hà Huy H; 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 20.000 đồng và số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu) theo biên lai thu tiền số 0001730 ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành T 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model: 106.1, màu đen, số Imel 357141/06/490931/1, máy đã cũ và không hoạt động của Nguyễn Thành T.

Trả lại cho Trần Lê Đình A 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, màu vàng trắng, không tìm thấy số Imel, máy đã cũ và không hoạt động của Trần Lê Đình A.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 18/BB – CCTHADS ngày 19/10/2022 giữa Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ).

7. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Trần Duy M, Hà Huy H, Phạm Ngọc Nhật C, Trần Lê Đình A, Nguyễn Thành T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

8. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND tx. Phú Mỹ;
- Công an tx. Phú Mỹ;
- Chi cục THADS tx. Phú Mỹ;
- Phòng PV06, CA tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: vt, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thu Hiền